



PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN
PHẨM THỨ 6 KINH VÔ LƯỢNG THỌ
TẬP 6

Chủ giảng : Lão Pháp Sư Tịnh Không

Địa điểm : tại Nhật Bản.

Thời gian : ngày 12 tháng 5 năm 2015

*(Tại Nhật Bản, Lão Pháp Sư Tịnh Không giảng phẩm thứ 6 này
gồm có 10 tập.)*

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học!

Mời xem dòng thứ nhất, trang 28 của Bản kinh. Phần Kinh văn chương 11 có hai nguyện, là nguyện 19 và nguyện 20.

Mời xem Kinh văn: ***“Lúc con thành Phật, mười phương chúng sanh nghe danh hiệu con liền phát Bồ Đề tâm, tu các công đức, phụng hành sáu Ba La Mật, kiên cố bất thoái, lại đem các thiện căn hồi hướng nguyện sanh cõi con, nhất tâm niệm con, ngày đêm chẳng ngớt”***, đây là nguyện 19.

Phần sau là nguyện 20: ***“Lúc lâm chung, con cùng các chúng Bồ Tát hiện đến đón trước mặt, trong khoảnh khắc liền sanh cõi con, thành A Duy Việt Trí Bồ Tát. Chẳng thỏa nguyện này, thề chẳng giữ lấy Chánh Giác”***.

Phần trước, Thiện Đạo Đại Sư có nói đến năm nguyện, đây là năm nguyện chân thật nhất của A Di Đà Phật, trong đó có nguyện 20: ***“thành bậc A Duy Việt Trí Bồ Tát”***. Câu này cực kỳ quan trọng, nói rõ chúng ta niệm Phật vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc là ở vào địa vị thế nào? Ở đây đã nói rõ cho chúng ta cả rồi, địa vị này vô cùng cao. ***“A Duy Việt Trí”*** là phạn ngữ, dịch thành tiếng Trung Quốc là bất thối chuyển, ***“A Duy Việt Trí”*** tức là bất thối



chuyên, ba loại bất thối chuyên đều chứng đắc một cách viên mãn thì gọi là A Duy Việt Trí.

Ba loại bất thối: Thứ nhất là *vi bất thối*, A La Hán chứng được vi bất thối. Loại thứ hai là *hạnh bất thối* - hạnh bất thối là Bồ Tát; Quyền Thật Bồ Tát là hạnh bất thối, sẽ không bao giờ thối chuyển thành “Nhị thừa”. Loại thứ ba gọi là *niệm bất thối*, vi thứ này là cao nhất, niệm niệm đều mong ngóng về Ta Bà khổ hải.

“Ta Bà khổ” cũng là tiếng Phạn, chính là “*biển nhất thiết chủng trí*”. Biển nhất thiết trí tức là viên mãn thành Phật. Vì thế, chứng đắc ba loại bất thối này, trong đại thừa thầy đều gọi là *pháp thân Bồ Tát*, địa vị này rất cao. Các Ngài trú tại nơi nào? Trú tại cõi Thật Báo Trang Nghiêm, không phải cõi Đồng Cư. Địa vị này cùng với *đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh* bên Thiên tông là bình đẳng; vì thế địa vị này rất cao. Đây thật khiến mọi người khó lòng tin nổi. Niệm câu Phật hiệu này vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, liền chứng địa vị cao như vậy. Người mà tu tám vạn bốn ngàn pháp môn, phải tu vô lượng kiếp mới có thể tu đến được vị trí ấy. Chúng ta một đời này, dễ dàng như thế là đạt được rồi, ai chịu tin chứ?! Thật vậy, người tin tưởng quá ít rồi. Người có thể tin đó chính là đại thiện căn, đại phước đức, đại nhân duyên được nói trong Kinh A Di Đà.

Trong Kinh A Di Đà có nói: “*Không thể dùng một chút thiện căn, phước đức, nhân duyên mà sanh về được nước kia*”, ba điều kiện này bạn có đầy đủ rồi, bạn mới có thể tin. Hôm nay chúng ta tin rồi, dựa vào điều gì để tin vậy? Dựa vào những gì do Phật nói. Chúng ta trong đời quá khứ, nhiều đời nhiều kiếp đều tu pháp môn này; cũng là trong lúc lâm chung, tín tâm chưa đủ nên không vãng sanh được. Đời này đến thế gian lại gặp được rồi, vô cùng



may mắn mới gặp được. Nhiều người gặp được Tịnh Độ. Vì sao nói chúng ta may mắn chứ? Vì chúng ta gặp được bản hội tập Kinh Vô Lượng Thọ của Hạ Liên Công. Quyển sách này, trong thời kỳ kháng chiến mới được hội tập, sau khi kháng chiến thắng lợi thì mới bắt đầu cho lưu thông. Vì thế những bậc tiền bối trước đó như lão sư của chúng tôi, là các bậc tiền bối, rất nhiều người chưa hề thấy qua. Chẳng luận là trong nước hay ở nước ngoài, nước ngoài thì khỏi cần nói nữa rồi, chưa từng thấy qua quyển sách này, hết sức đáng tiếc!

Thứ hai, chú giải của Lão Cư Sĩ Hoàng Niệm Tổ, Ngài đã rất dụng tâm để chú giải, dùng 83 loại kinh luận và 110 loại chú sớ của tổ sư đại đức để chú giải cho bộ kinh này. Mỗi một câu đều có xuất xứ, đều có lai lịch rõ ràng, điều này vô cùng hiếm có. Chân thật là chánh tri chánh kiến, bản sách do Liên Công hội tập là lấy câu chữ từ trong năm loại nguyên bản dịch, mỗi một chữ đều không hề bị sửa đổi. Luận về bản hội tập thì đây là bản hội tập trung thực nhất, là bản hội tập hiếm có nhất. Những bản hội tập khác thông thường đều có sửa đổi kinh văn, còn bản của Ngài đến một chữ cũng không dám sửa, mất mười năm mới hoàn thành. Chúng ta gặp được rồi, thật hy hữu khó gặp.

Thứ ba, ở Nam Dương (vùng Nam Dương là một huyện thuộc tỉnh Hà Nam Trung Quốc, là quê nhà của Gia Cát Lượng, nhắc đến Gia Cát Lượng rất nhiều người biết, Gia Cát Lượng chính là người thuộc vùng đó), một ngôi chùa nhỏ ở Nam Dương, chùa Phật Lai, Hải Hiền Lão Hòa Thượng vì chúng ta biểu pháp, vì chúng ta chứng minh. Chứng minh điều gì? Thứ nhất, *chứng minh thế giới Cực Lạc có thật*, thế nào là có thật? Đại khái Ngài đã lui tới mười mấy lần, chuyện này không hề giả, là sự thật. *A Di Đà Phật có thật*. Niệm Phật, niệm đến công phu đó của Ngài, muốn thấy Thế Giới Cực Lạc thì Cực Lạc liền xuất hiện; muốn



thấy A Di Đà Phật, A Di Đà Phật liền hiện tiền. Đây là công phu gì? Là “Lý nhất tâm bất loạn”.

Thông thường chúng ta hay nói là niệm đến công phu thành phẩm, lúc trước có nói với các vị, đây là công phu cạn nhất. Thế nào gọi là *thành phẩm*? Đó là trong tâm, ngoại trừ A Di Đà Phật ra mọi thứ khác đều không có, toàn bộ đều buông xả; không có tạp niệm, không có vọng tưởng; chỉ có A Di Đà Phật. Nếu công phu niệm Phật đạt đến trình độ này, liền có cơ hội thấy Phật. Lúc đó, A Di Đà Phật sẽ hiện thân cho bạn thấy, sẽ báo tin cho bạn. Tin tức này đại khái sẽ nói với bạn: thọ mạng của bạn còn được bao nhiêu, đợi đến khi mạng chung Phật sẽ đến tiếp dẫn bạn đến thế giới Cực Lạc. Bạn sẽ yên lòng ngay. Tín tâm, nguyện tâm của bạn tự nhiên sẽ kiên định, không còn bị dao động nữa, đó gọi là công phu thành phẩm. Người đạt công phu thành phẩm chân thật, sẽ không muốn tiếp tục ở lại thế gian này; dầu còn thọ mạng cũng không cần, họ sẽ cầu Phật mang họ đến thế giới Cực Lạc ngay lập tức. Có được không? Được. Vẫn có không ít kiểu người như thế. Vì thế, A Di Đà Phật liền đem họ đi.

Hải Hiền Lão Hòa Thượng không biết chữ, chưa từng đi học. Ra đời ở thôn quê, nên Ngài có vốn kiến thức về trồng trọt rất phong phú, ngoại trừ mảng này ra, Ngài chẳng biết thứ gì, tất cả Ngài đều không biết. 20 tuổi thì xuất gia, người này đầy đủ điều kiện tu học rất tốt. Bản chất và bản tính vốn có của Ngài chính là *thật thà, nghe lời, thật làm*; người như vậy rất khó được, người như vậy quyết định có thành tựu. Ngài Hải Hiền chính là thuộc loại người này. Ngài còn có một sư đệ, còn có một người mẹ già. Ngoài ra, lúc đó còn có một vị nữa gọi là Lão Đức Hòa Thượng, đều là người *thật thà, nghe lời, thật làm* - bốn người này.



Lão Hòa Thượng bèn thế độ cho Ngài Hải Hiền, chỉ dạy Ngài một câu: “*Nam mô A Di Đà Phật*”, nói với Ngài cứ thế mà niệm tiếp tục. Ngài đã niệm suốt 92 năm, đến 112 tuổi thì vãng sanh. Ngài vì chúng ta biểu diễn, làm ra tám gương người niệm Phật cho chúng ta xem. Quả thật, Ngài ngày đêm sáu thời cũng tức là cả ngày từ sáng đến tối trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoại trừ A Di Đà Phật ra, cái gì cũng không màng tới. Thấy đều không để trong tâm. Trong tâm chỉ có một câu “A Di Đà Phật”, 92 năm như thế. Chúng ta nghĩ công phu thành phiền Ngài đạt được vào lúc nào? Công phu thành phiền không khó, ba năm hoặc năm năm nhất định đạt được. Hay nói cách khác, tức là khoảng 25 tuổi đến 30 tuổi có thể niệm đến “*Sự nhất tâm bất loạn*”, được vậy phẩm vị vãng sanh sẽ cao. *Công phu thành phiền* sanh vào Phạm Thánh Đồng Cư Độ. *Sự nhất tâm bất loạn* sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư, tiếp tục hướng lên cao là *lý nhất tâm bất loạn*. Ngài đạt được chưa? Đạt được rồi, có lẽ vào khoảng 40 tuổi, cũng tức là Phật hiệu niệm khoảng gần 20 năm.

Lý nhất tâm bất loạn là gì? Chính là *đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh* bên Thiên tông. Ở vào địa vị này, tất cả pháp thế xuất thế gian, toàn bộ Ngài đều thông đạt. Về điểm này, người học Phật chúng ta cũng nên tin sâu không nghi. Vì sao? Hiện nay, chúng ta sanh ở cõi đời này là thời đại Phật Pháp sắp sửa bị diệt vong; chúng ta nếu không dụng công, không chịu thật thà, Phật giáo sẽ bị diệt vào đời này của chúng ta, về sau thì không còn nữa rồi. Vậy thì tội lỗi của người xuất gia sẽ vô cùng lớn. Sứ mạng của người xuất gia, chính là nối tiếp huệ mạng Phật. Làm thế nào để nối tiếp? Đó là nhất định phải học kinh giáo. Như mấy vị lão hòa thượng vừa được nhắc đến lúc nãy, các Ngài không học kinh giáo, các Ngài không biết chữ, chưa từng được đi học, chưa hề



học qua; nhưng Ngài niệm đến *lý nhất tâm bất loạn, minh tâm kiến tánh*.

Vì thế không những là Phật Thích Ca Mâu Ni, mà kinh giáo được thuyết bởi hết thầy chư Phật, Ngài chẳng thứ nào chẳng thông. Ngài tuy không biết chữ, bạn chỉ cần niệm cho Ngài nghe, Ngài sẽ giảng lại cho bạn, Ngài có cái bản lĩnh này. Giảng một chút cũng không sai, hoàn toàn giống như Phật giảng. Đó là do nguyên nhân gì? Vì hết thầy pháp đều từ tự tánh lưu xuất ra. Bạn kiến tánh rồi thì làm sao mà không biết cho được? Đương nhiên biết. Phần sau có ví dụ: Ai đã làm ra tấm gương vậy? Thích Ca Mâu Ni Phật làm được. Thích Ca Mâu Ni Phật, cả đời thuyết nhiều kinh như vậy, ai đã dạy cho Ngài? Chẳng có ai cả. Thế Ngài học được từ đâu? Chẳng ai dạy Ngài hết, đều là do tự Ngài ngộ được. Làm thế nào mà ngộ được? *Thấy tánh* ắt ngộ ra được. Vì vậy, chỉ cần kiến tánh, hết thầy pháp từ tự tánh lưu xuất ra. Không những Phật là như vậy mà Bồ Tát cũng là như vậy.

Chúng tôi nghĩ ở Trung Quốc, Lão Tử, Trang Tử, Mạnh Tử đều là như thế; đều là bậc minh tâm kiến tánh, từ trong tự tánh lưu xuất ra. Cổ nhân Trung Quốc có nói: “*Đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự thấy*”, chú trọng nơi cái “*thấy*” ấy. Bạn đọc sách được khoảng một ngàn lần, ý nghĩa ở trong đó bạn tự mình nhìn ra được; không cần người khác dạy bạn, là tự mình nhìn ra. Do đó loại phương pháp này, người phương Tây không có. Người phương Tây cũng không thể tin được. Bạn nói với họ phương pháp này, họ không tin: không học thì làm sao biết được? Không học nhưng toàn bộ đều biết, chẳng sót một thứ nào. Chỉ có Phật Pháp, chỉ có truyền thống văn hóa Trung Quốc mới có loại lý niệm này, phương pháp này. Chúng ta hiểu được phương pháp này, chúng ta muốn cầu *nhất thiết trí* tức là không gì không biết,



cũng chẳng phải chuyện gì khó khăn, có thể làm được. Cứ y theo cách thức, lý niệm mà Đức Phật đã truyền dạy, bạn nghiêm túc đi làm, bạn sẽ làm được.

Huệ Năng Đại Sư bên Thiên tông không biết chữ. Ngài minh tâm kiến tánh, năm đó Ngài bao nhiêu tuổi? 24 tuổi thì khai ngộ, còn quá trẻ rồi. Ngài ra bên ngoài hoằng pháp, người ta không tin. Vì vậy, Ngũ Tổ Hòa Thượng, lão sư của Ngài bảo Ngài phải ẩn náu, đừng để mọi người biết, đi ẩn cư. Ngài ẩn mình trong đám thợ săn, làm đầu bếp cho người ta. Ở trong đám thợ săn 15 năm sau Ngài mới lộ diện. Gặp được Ấn Tông Pháp Sư, nhờ đó người ta mới biết đến Ngài. Thật vậy, chẳng một bộ kinh nào mà Ngài không biết; bạn thỉnh giáo với Ngài, Ngài sẽ giảng giải cho bạn. Vì sao?

Phật trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “*Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật*”, tức là bởi vì bạn vốn là Phật. Bạn hiện nay vì sao lại trở thành chúng sanh? Đó là do mê mất đi Phật tánh. Do bạn khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước nên che lấp mất đi tự tánh. Trong tự tánh có vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo - thấy đều bị chướng ngại không thể hiện tiền là do nguyên nhân này. Bây giờ bạn hiểu rồi, bạn có thể buông bỏ vọng tưởng, buông bỏ phân biệt, buông bỏ chấp trước; bạn liền sẽ kiến tánh, liền khôi phục trở lại. Vừa khôi phục lại bạn đều thông đạt, không cần người khác dạy. Thích Ca Mâu Ni Phật, chẳng ai dạy Ngài cả.

Lại nhìn vào những tôn giáo khác, Chúa Giê-su bị người ta hại chết. Ngài dạy học chỉ có ba năm; Ngài cũng không có gì chẳng thông, trong Phật Pháp bảo là người *minh tâm kiến tánh*. Mohammed không biết chữ, chưa từng đi học, ông thuyết một bộ Kinh Koran, người khác giúp ông ghi lại, do ông nói ra. Đó là gì?



Đây là một bộ kinh điển tu học chủ yếu nhất của Hồi giáo, đều là từ tự tánh lưu xuất ra. Vì thế, chúng ta mới chân thật triệt để sáng tỏ, thấu suốt. Người sáng tạo ra mỗi tôn giáo trên toàn thế giới đều là *minh tâm kiến tánh*, minh tâm kiến tánh tức là Phật. Đó đều là hóa thân của Phật.

Phật là nên dùng thân gì để độ, liền hiện thân đó. Vì thế, chúng ta đã hiểu và khẳng định rằng, *Thần là một thể*. Họ xưng là Thần, xưng là Thượng đế, thật chất là một thể. *Giáo là một nhà*, tôn giáo toàn thế giới là một nhà. *Chúng thân* trong tôn giáo là một thể, tức là tự tánh được nói đến trong nhà Phật. Như thế, tôn giáo toàn thế giới liền có thể đoàn kết. Tôn giáo có thể học tập lẫn nhau, không hề có chút mâu thuẫn nào. Chỉ là trong lúc dạy học, có những mức độ cạn sâu không đồng, người học cạn một chút nên có phân biệt; thâm nhập rồi thì sẽ không phân biệt nữa, liền dung nhập thành một thể. Đây là việc chúng ta không thể không biết. Sau khi biết rồi, chúng ta mới hiểu được.

Trong sám nghi của Phật kinh có nói: “*Nhất thiết cung kính, nhất tâm lễ bái*”, như thế liền hiểu rõ được cái ý này. *Nhất tâm* nghĩa là không phân biệt, không chấp trước thì gọi là nhất tâm. Động một ý niệm thì là hai tâm rồi. Nhất tâm, không có khởi tâm động niệm thì gọi là nhất tâm, nhất tâm là chân tâm. *Dùng chân tâm để lễ bái, cung kính hết thấy chúng sanh khắp pháp giới hư không giới*, vì sao? Vì họ toàn là Phật, Bồ Tát; người giác ngộ biết, người mê hoặc thì không biết.

Vậy ở trong cái nguyện này: “*Mười phương chúng sanh nghe danh hiệu con*”, chữ “*con*” này là A Di Đà Phật tự xưng. Nghe đến danh hiệu A Di Đà Phật thì phải làm thế nào? Phải “*Phát Bồ Đề tâm, tu các công đức, phụng hành sáu Ba La Mật kiên cố bất thoái, lại đem các thiện căn hồi hướng nguyện sanh cõi con, nhất*



tâm niệm con, ngày đêm chẳng ngớt”. Đây là nguyện “Nghe danh phát tâm”.

Phần quan trọng nhất trong nguyện 19 là “phát Bồ Đề Tâm”. Chúng ta ở phần sau của Kinh Vô Lượng Thọ có đoạn Kinh văn, trong phần “ba bậc vãng sanh” và “chánh nhân vãng sanh” đều có nói đến; điều kiện vãng sanh chính là: “*Phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm*”. Tám chữ này, vì vậy *phát Bồ Đề Tâm* cực kỳ quan trọng. “Nhất hướng chuyên niệm” mà không “phát Bồ Đề Tâm” sẽ không thể vãng sanh. Thế nào gọi là *Bồ Đề Tâm* ? Phần sau có nói: Trong “Quán Vô Lượng Thọ Kinh”, Quán Vô Lượng Thọ Phật kinh có nhắc đến phát *Bồ Đề Tâm*. Cái tâm đó hàm chứa ba tâm: Thứ nhất là *tâm chí thành*, chân thật đến cực độ. Đây là thể của *Bồ Đề Tâm*, có “*thể*” nhất định có “*tác dụng*”. Tác dụng chính là *thâm tâm*, tức là tâm hồi hướng phát nguyện. *Thâm tâm* là tự thọ dụng, tâm hồi hướng phát nguyện là tha thọ dụng; trong tác dụng này có tự lợi, có lợi tha. *Thâm tâm là tự thọ dụng, tâm hồi hướng phát nguyện là tha thọ dụng*.

Mã Minh Bồ Tát trong “Đại Thừa Khởi Tín Luận” có nói: *Bồ Đề tâm*, Ngài bảo là *trực tâm, thâm tâm* và *tâm đại bi*. Cùng với Quán kinh, về mặt từ ngữ tuy khác nhau nhưng ý nghĩa thì tương đồng. Ba cái tâm này, Tổ sư Đại đức từ xưa đến nay giải thích rất nhiều, các vị có thể tham khảo, không cần phải nói nhiều thêm làm gì. Ngẫu Ích Đại Sư là Tổ sư đời thứ 9 của Tịnh Độ Tông chúng ta, Ngài trong “Kinh Di Đà Yếu Giải” có nói, nói hết sức đơn giản trọng yếu, người người đều có thể nghe hiểu, Ngài nói: “*Cái tâm chân thật phát nguyện cầu sanh Tây Phương Thế Giới Cực Lạc chính là phát Bồ Đề Tâm*”.

Điểm này phải chú ý. Chân thật phát nguyện cầu sanh, đây không hề giả mà là thật. Thật muốn đi đến thế giới Cực Lạc, thật



muốn thấy A Di Đà Phật, thân cận A Di Đà Phật. Ngẫu Ích Đại Sư nói quả thật có đạo lý. Xem trong “Vãng Sanh Truyện”, có không ít người niệm Phật vãng sanh. Nhất là những cụ bà ở dưới quê, đứng mà đi, ngồi mà đi đều có. Các cụ tuyệt chẳng hề biết cái gì là Bồ Đề Tâm, nhưng các cụ thật sự là trọn lòng trọn ý cầu vãng sanh. Cái tâm ấy chính là Tâm Bồ Đề. Vì thế, một lời của Ngẫu Ích Đại Sư là đã nói ra tất cả.

Thế Giới Tây Phương Cực Lạc yêu cầu chúng ta, thứ nhất *không được hoài nghi*; chân thật tin có Thế Giới Cực Lạc, có A Di Đà Phật. Hiện nay khoa học rất phát triển, nhà lượng tử lực học đã tiết lộ bí mật của vũ trụ. Bí mật của vũ trụ có ba việc: thứ nhất là *vật chất*. Vật chất rốt cuộc là gì? Cái bí mật này đã được vạch trần rồi. Thứ hai là *ý niệm*. Khởi tâm động niệm, đó là gì? Thứ ba là *hiện tượng tự nhiên*. Đây là ba đề tài lớn mà nhà khoa học đang nghiên cứu. Cửa ải đầu tiên hiện nay đã đột phá được rồi: Vật chất là gì? Vật chất là giả, vật chất là huyễn tướng, căn bản không hề tồn tại cái thứ này. Sự thật này đã được nhà khoa học phanh phui rồi. Đúng như những gì Kinh Kim Cang có nói: “*Phàm sở hữu tướng, (tướng chính là hiện tượng vật chất) giai thị hư vọng*”; “*Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh*”, Đức Phật trong Kinh Kim Cang đã nói như vậy. Ngày nay nhà khoa học cũng đã nhìn thấy rồi; Kinh Phật nói là sự thật, không phải giả.

Nhà khoa học đã dùng thời gian 400 năm, từng đời từng đời đều đang thâm nhập nghiên cứu. Đến 20 năm gần đây mới làm sáng tỏ, vén lên bức màn bí mật này. Mới biết rằng, hóa ra hiện tượng vật chất là từ ý niệm biến hiện ra. Vật chất bị phân tích đến sau cùng thì không còn thấy vật chất nữa. Vậy xuất hiện cái gì? Thứ họ nhìn thấy là hiện tượng dao động của ý niệm; hóa ra nó là huyễn tướng. Chúng tôi đã xem báo cáo khoa học. Vì thế, đối với



Phật Pháp càng tin sâu không nghi. Vì sao ý niệm có thể trị bệnh? Vì sao ý niệm có tác dụng lớn như vậy? Vì vốn dĩ vật chất là do ý niệm biến hiện ra.

Cơ thể của chúng ta là hiện tượng vật chất; nếu ý niệm chúng ta tốt, ý niệm chánh; sự việc này Hải Hiền Lão Hòa Thượng đã làm ra tấm gương cho chúng ta xem rồi; sức khỏe của Ngài thế nào? 112 tuổi vẫn khỏe mạnh, chẳng đau ốm gì. Vì sao không đau bệnh vậy? Vì Ngài không có ác niệm. Không những ác niệm không có, ngay cả thiện niệm cũng không có, mỗi ngày đoạn ác tu thiện. Đoạn ác nhưng không chấp cái tướng đoạn ác; tu thiện không chấp cái tướng tu thiện. Vì thế, tâm Ngài vĩnh viễn là thanh tịnh bình đẳng giác, nên Ngài liền khỏe mạnh, trường thọ. 112 tuổi mà đầu óc minh mẫn, không bị lẫn thẩn; sức khỏe y như thanh niên, còn leo cây hái hồng. Ông cụ 112 tuổi leo cây hái hồng, đem phân phát cho các tín đồ. Bạn xem thử xem những gì được biểu diễn trong chiếc đĩa, bạn sẽ biết ngay. *Đi rồi...!* còn biết ngày nào ra đi, mấy giờ mấy phút đều biết rất rõ, lúc nào thì vãng sanh. Vì thế một tháng trước đó những bạn bè cũ, Ngài thấy đều đến thăm. Đến chào hỏi họ để từ biệt cả rồi, ai nấy đều đi thăm qua một chút. Nơi mà bản thân Ngài từng trú trước đây cũng đến xem qua một lượt, đó là chuyến đi từ biệt. Nói với mọi người, Ngài phải đi rồi..., ra đi hết sức tự tại.

Có đồng tham đạo hữu nói với Ngài: *“Lão Hòa Thượng à! Ngài biết lúc nào vãng sanh, Ngài nói cho chúng con biết, chúng con giúp Ngài trợ niệm”*. Ngài đã trả lời thế nào? *“Trợ niệm không chắc ăn, tôi đi không cần đến người trợ niệm. Tôi tự mình niệm Phật vãng sanh, không cần đến người khác”*. Thật vậy, Ngài chẳng nói với bất kỳ ai. Ngài ra đi vào buổi tối, người khác đều đã đi ngủ cả, Ngài đi rồi. Đến sáng sớm ngày thứ hai, kêu



Lão Hòa Thượng thì Lão Hòa Thượng đã vãng sanh rồi. Vô cùng tự tại!

Ba vấn đề lớn trong ngành khoa học, đó là *vật chất, tinh thần* và *hiện tượng tự nhiên*. Ba loại hiện tượng này chính là “*Tam tế tướng*” của A lại da, được nói trong kinh Phật. Tướng thứ nhất trong tam tế tướng là *Nghiệp tướng* - nghiệp tướng chính là năng lượng được đề cập hiện nay. Thứ hai là *Chuyển tướng* - chuyển tướng tức là hiện tượng tinh thần mà nhà khoa học hiện nay đang bàn đến, cũng chính là ý niệm. Thứ ba là *Cảnh giới tướng*, tức là hiện tượng vật chất. Đức Phật trên kinh nói rất hay, đều nói đến cả rồi: “Dùng ý thức thứ sáu”. Nhà khoa học dùng ý thức thứ sáu để nghiên cứu, để quan sát thì họ dùng đến ý thức thứ sáu. Ý thức thứ sáu có năng lượng rất lớn: Đối với bên ngoài, nó có thể lý giải được đến biên giới của vũ trụ; hướng vào bên trong thì có thể nhìn thấy “*Tam tế tướng*”. Những điều này Phật nói hết rồi. Nhà khoa học tương lai còn có thể làm rõ xem hiện tượng tinh thần và năng lượng rốt cuộc là gì? Chúng tôi tin rằng sau hai, ba chục năm nữa họ có thể làm được. Vì thế, Kinh Phật là khoa học đỉnh cao, là triết học đỉnh cao. Đến lúc đó, Phật giáo sẽ không là tôn giáo. Mọi người sẽ thừa nhận đây là khoa học - khoa học cao cấp nhất. Như vậy quá tốt rồi!

Nhiều năm qua, chúng ta đều cho rằng Phật giáo là mê tín; khi làm sáng tỏ được việc này, Phật giáo không hề mê tín. Chứng minh với chúng ta rằng, chính như Phật thường hay nói: “*Hết thấy pháp từ tâm tướng sanh*”. Chúng ta cần ghi nhớ câu này, vì sao? Vì ngày nay xã hội động loạn, tai nạn trên trái đất rất nhiều, đây đều thuộc về hiện tượng vật chất. Hiện tượng vật chất nơi tự nhiên đều do tâm tướng sanh ra. Như thế chúng ta sẽ biết ngay, tâm con người hiện nay, tất cả những gì họ suy nghĩ đều là mặt trái, đều không lành mạnh.



Chúng ta làm thế nào có thể khiến thế giới này khôi phục trở lại sự an định, hài hòa đây? Điều đó thì cần đến những ý niệm tốt đẹp, ý niệm lành mạnh. Ý niệm tốt nhất là gì? Chẳng ai biết hết! Thế mọi người có biết không? Là A Di Đà Phật đấy! Ý niệm này là tốt nhất. Thế xuất thế gian không có ý niệm nào tốt hơn, có thể vượt qua ý niệm A Di Đà Phật. Sau đó, quý vị mới biết công đức niệm Phật lớn đến dường nào. Ai nhận được vậy? Chính mình nhận được. Niệm câu Phật hiệu này được lợi ích gì vậy? Là khỏe mạnh trường thọ. Hải Hiền Lão Hòa Thượng có tuổi thọ dài đến thế sao? Theo cách nhìn của tôi, tuổi thọ của Ngài cũng lắm cũng chỉ tầm bảy, tám mươi tuổi thôi. Làm sao có thể sống hơn 100 tuổi được. Đấy là do A Di Đà Phật yêu cầu Ngài; kêu Ngài trụ lại thế gian này thêm ít năm, làm ra tấm gương tốt cho người học Phật, với người niệm Phật nhìn thấy, để chúng ta tăng thêm lòng tin. Đây là đại từ đại bi, Ngài có thể làm được. Vì sao? Vì ý niệm của Ngài tạo ra được tác dụng. Chúng ta có thể làm được không? Có thể, thực hiện giống như Ngài là có thể làm được. Nếu thời gian trụ thế dài thì không phải vì bản thân mình, mà là vì chúng sanh, vì để giúp cho chúng sanh.

Cho nên thọ mạng khi đạt đến *sự nhất tâm bất loạn*, sẽ không còn khái niệm về thọ mạng nữa. Bạn ở thế giới này muốn trụ bao nhiêu năm thì trụ bấy nhiêu năm, hoàn toàn tùy theo ý niệm của mình; muốn đi lúc nào thì lúc ấy đi, đến đi tự tại, chân thật đắc đại tự tại. Chỉ có Phật Pháp mới có thể làm được chuyện này; có lý luận, có thực tiễn, có phương pháp. Đến đâu có thể tìm được những điều này chứ? Có thể giúp chúng ta giải quyết vấn đề của bản thân, giải quyết vấn đề của gia đình, giải quyết vấn đề về xã hội. Có thể giải quyết những vấn đề còn đang tranh chấp trên toàn thế giới.



Vào thời này, thực tế mà nói Phật Pháp đã không còn nữa rồi. Vì sao lại nói là không còn? Vì chẳng có ai nói cả. Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói với chúng ta về pháp vận, đó là từ trên lý mà nói chứ không phải nói từ trên mặt sự. *Pháp vận* là từ chỗ nào mà nói vậy? Từ chỗ có giảng kinh, có nghe kinh, có tu hành, có chứng quả. Vãng sanh chính là chứng quả, đây là *Chánh pháp*. Có giảng, có nghe, có hành, có chứng, đây chính là thời đại của Chánh pháp. Có giảng, có nghe, có tu hành, không có chứng quả, đây gọi là *Tượng pháp*. Nếu như có giảng kinh, có nghe kinh; không có người tu hành, không có người y giáo tu hành; đương nhiên sẽ không có người chứng quả, đó gọi là *Mạt pháp*. Mạt pháp không có tu hành, không có chứng quả. Nếu như đến người giảng kinh cũng không có, người nghe kinh cũng không còn thì đây gọi là *Diệt pháp*, Phật Pháp bị diệt rồi.

Chúng ta hãy nhìn vào tình hình Phật giáo hiện nay, người giảng kinh quá ít rồi. Thế nên Phật Pháp suy tàn, không còn hưng vượng nữa. Làm thế nào để hưng vượng trở lại đây? Đó là mỗi người xuất gia đều phải bước ra giảng kinh. Người tại gia thì hộ pháp, cũng có thể giảng kinh. Nhưng tại gia chủ yếu là hộ trì, giảng kinh là việc phụ. Công việc chủ yếu của người xuất gia chính là giảng kinh, tu hành, chứng quả - vãng sanh tức là chứng quả.

Bạn xem ba người chùa Phật Lai: Hải Hiền Lão Hòa Thượng, Hải Khánh Lão Hòa Thượng, và Lão Đức Hòa Thượng cùng với Mẫu thân Ngài Hải Hiền; có tu có chứng, họ là do thật làm. Họ vãng sanh tự tại biết bao, không có bệnh khổ, nói đi là đi. Mẫu thân Hải Hiền đi rất tiêu sái, trước khi đi còn đích thân xuống bếp gói sủi cảo, đợi mọi người trong nhà sau khi ăn xong, bà ngồi xếp bằng, lúc đó bà 86 tuổi, ngồi trên ghế nói với mọi người: “*Ta đi đây*”, thế là đi thật. Con gái bà chứng kiến sự việc ấy nên cô



mang theo con nhỏ xuất gia rồi. Thấy được là sự thật không hề giả. Vì thế, ý niệm có thể thay đổi hoàn cảnh vật chất, bắt đầu từ bản thân chúng ta mà làm. Thân tâm ta khỏe mạnh - thân tâm khỏe mạnh thì nơi ta sinh sống sẽ không có tai nạn. Tai nạn từ đâu mà có vậy? Do người dân sinh sống ở nơi đó tâm hành bất thiện, vì thế mà chiêu cảm tai nạn ập đến. Những điều này còn chính xác và chân thật hơn so với dữ liệu của nhà khoa học. Dữ liệu có lúc cũng có sự nhầm lẫn, còn những điều trên không thể sai được.

Thiện tâm thiện hạnh sẽ có cảm ứng tốt; tâm hành bất thiện ắt sẽ chiêu lấy cảm ứng. Do đó, chúng ta khởi tâm động niệm, không những phải gánh trách nhiệm đối với bản thân mình mà đối với địa cầu, đối với sơn hà đại địa, nơi chúng ta sinh sống; môi trường ngày nay, hay nói là bảo vệ môi trường trái đất; chúng ta đều phải gánh lấy một phần trách nhiệm. Điều này, chúng ta đều nói ngay nơi Bồ Đề Tâm; Bồ Đề Tâm phát ra rồi, *Bồ Đề Tâm* là chân tâm. Chính ngay nơi sinh hoạt thường ngày, đối người xử việc, bao gồm cả sinh hoạt của bản thân, phải dùng chân tâm, không được dùng vọng tâm. Vọng tâm sẽ sanh phiền não, chân tâm là thanh tịnh, bình đẳng, giác. Bạn nói xem cái tâm này tự tại biết bao, tràn đầy trí huệ.

Tiếp đó là tu *công đức* - công đức này chính là Lục Ba La Mật được nói đến trong kinh. “Phụng hành sáu ba la mật”, *Sáu ba la mật* đều nhằm giúp chúng ta buông xả. *Bố thí* nhằm buông xả tâm tham, không còn tham luyến đối với ngũ dục lục trần; tài sắc danh thực thùỵ thảy đều có thể buông bỏ. *Trì giới* là để đoạn ác, giáo giới của nhà Phật có ngũ giới thập thiện, phải thật làm; *đó không phải thứ chỉ để nói suông mà phải thật làm* - đây chính là công đức, tích công lũy đức. *Nhẫn nhục* - nhẫn nhục là để đoạn trừ sân hận, vô cùng quan trọng, bởi vì sân hận là nghiệp nhân



của địa ngục. Người quá nóng tính, chứng tỏ tâm sân hận rất nặng, những người này đều đọa vào địa ngục; nhất định phải nhẫn, nhẫn nhục. Bạn xem, nhóm đồng tu ở Nam Dương tán thán Hải Hiền Lão Hòa Thượng. Công đức nhẫn nhục của Ngài không thể tưởng nổi. Ngài cái gì cũng đều có thể nhẫn, cả đời chưa hề nổi cáu bao giờ; chưa hề nói một người nào là không tốt cả, không hề có. Một đời chưa hề nhắc qua, chuyện này không hề dễ. Chúng ta phải học theo, tu *nhẫn nhục ba la mật*, nhẫn nhục mới có thể tinh tấn, không thể nhẫn nhục thì không thể tiến bộ được, vừa phát cơn nóng giận thì ngọn lửa ấy đã đốt hết rừng công đức rồi. *Thiền định* chính là nhất tâm, tức là chân tâm; chân tâm khởi tác dụng chính là trí huệ, *trí huệ bát nhã*. Chỗ này lược cử đến “*phụng hành sáu ba la mật kiên cố bất thoái*”. *Bồ thí* nhất định phải học, ngày ngày đều phải thực hành. *Tài bồ thí, pháp bồ thí, vô úy bồ thí* giúp cho tất cả đại chúng nhận thức về Phật Pháp, hiểu rõ Phật Pháp, tu học Phật Pháp; vãng sanh Tịnh Độ tức là chứng quả - đều thành Phật rồi! Cho nên phát tâm tu hành thì trong việc hành trì, xử việc đối người tiếp vật, tự nhiên sẽ trở nên khác đi. Vì sao vậy? Vì niệm niệm đều nghĩ cho người khác.

Bạn xem lúc chưa phát tâm, khởi tâm động niệm trước tiên là nghĩ cho lợi ích chính mình. Sau khi phát tâm rồi thì niệm niệm là nghĩ cho chúng sanh. Hoàn toàn bỏ qua lợi ích của bản thân, nghĩ mọi phương pháp để giới thiệu pháp môn này cho đại chúng. Chúng ta hãy bình tâm suy nghĩ thử xem, chúng ta đến thế giới này để làm gì chứ? Người hiện nay đều thích xem tivi, phim ảnh, ca hát, báo chí, tạp chí, họa san; những thứ này đều là làm lục đạo luân hồi. Chúng chẳng can hệ gì đến chúng ta, nhất loạt đừng chạm đến những thứ đó, điều này phải biết.

Tôi học Phật 64 năm, những thứ ấy tôi thấy đều cực tuyệt hết, buông bỏ cũng được 50 năm rồi. Tôi không xem tivi, ngay cả tin



tức cũng đều không xem; tôi cũng không xem báo chí, tôi đã tuyệt duyên với báo chí, tạp chí cả rồi. Mỗi ngày tôi xem kinh Phật, mỗi ngày niệm A Di Đà Phật. Người trong nhà muốn xem tivi, cứ mặc kệ họ, nhưng hãy nên thường khuyên nhủ họ, nếu họ ý thức được... Tốt! Như thế nhà chúng ta sẽ không cần đến những thứ ấy nữa. Nếu họ không hồi tâm chuyển ý, vậy cứ để họ xem. Chúng ta đừng xem, bản thân mình đừng xem, chính mình ngày ngày niệm Phật. Đến lúc vãng sanh, biểu diễn cho mọi người xem, họ sẽ tin ngay thôi; đây là cách thức tốt nhất để độ chúng sanh: *“Tôi làm ra tấm gương rồi! mọi người có thể làm được không?”* Vì thế, thông thường con người đều là bị hoàn cảnh xoay chuyển. Nhìn thấy những thứ này khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, sanh ra phiền não.

Chúng ta phải học, học hai câu trên Kinh Kim Cang, nói rất hay: *“Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng”*. Thứ chúng ta tu là gì? Là *“ngoài không chấp tướng, trong không động tâm”*; trong tâm cũng không có nhiễm chấp, đây chính là định công, không xem là trí huệ. Không động là tu hành, đây là đang tu định. Vì thế, người nào làm việc của người ấy. Chúng ta sanh trong thời đại này cũng phải cảm ân hết thảy đại chúng - họ từng giờ từng khắc đang mê hoặc chúng ta. Cũng là chuyện tốt, đang khảo nghiệm chúng ta, xem xem chúng ta có thể định hay không, tâm chúng ta liệu có thể định xuống không. Họ ngày ngày khảo nghiệm, chúng ta ngày ngày đều vượt qua. Vì thế, đối với những người khảo nghiệm, chúng ta phải biết cảm ân. Không có những người khảo nghiệm này, chúng ta sẽ không biết công phu chính mình đang ở giai đoạn nào. Có nhiều người đến thử thách như vậy, bạn đều như như bất động. Công phu này không tệ, công phu rất khá!



“Lục ba la mật” là sáu cương lĩnh lớn trong việc tu hành của Bồ Tát. Thứ nhất là *bố thí* - bố thí là buông xả, vạn duyên buông xả. Hết thấy vọng niệm trong tâm, từ chấp trước, phân biệt, lo âu, phiền não, vướng bận thấy đều buông bỏ.

Trì giới là tuân giữ phép tắc, quan trọng nhất là giữ lấy phép tắc, giáo giới của Thầy. Vì vậy, chúng ta học Phật nên tìm cho mình một vị lão sư tốt, một vị thầy mà chúng ta có thể dựa vào. Chúng ta nhất tâm nhất ý niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, vì sao? Vì để tìm một vị thầy tốt cho mình - vị thầy tốt nhất chính là A Di Đà Phật. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật; ở trong hội của A Di Đà Phật mà thành tựu Vô Thượng Bồ Đề, chúng đắc Phật quả viên mãn; chính là có ý như vậy. Không phải đến thế giới Cực Lạc để hưởng thụ; bao gồm những suy nghĩ muốn đến Thế Giới Cực Lạc chỉ để hưởng thụ, người đó sẽ đi không được. Người nơi thế giới đó đều vô cùng dụng công, đều mong muốn trong thời gian ngắn có thể đạt được thành tựu lớn. Giáo pháp của vị Thầy ấy hết sức quan trọng, tuyệt không chỉ giới hạn ở sát, đạo, dâm, vọng. Những điều ấy đương nhiên phải tuân thủ, không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không dâm dục, không vọng ngữ. Còn phải tuân giữ pháp luật, phong tục tập quán ở nơi mà chúng ta hiện đang cư trú. Sau đó, việc tu hành của chúng ta mới không bị chướng ngại.

Nhẫn nhục, chẳng luận làm việc gì phải có lòng nhẫn, tâm nhẫn nại, và cái tâm bền bỉ. Như thế thì lý tưởng, nguyện vọng của chúng ta mới có thể đạt thành. Người xưa hay bảo là: “*Việc nhỏ không nhẫn ắt hư việc lớn*”. Ngày nay chúng ta trí huệ không đủ, phước báu cũng không đủ; đối với những sự việc nhỏ nhất đặc biệt nên tu nhẫn nhục để tăng trưởng thêm thiện căn, phước đức của chúng ta. Không nhẫn thì chẳng thể thành tựu được. *Định khóa sớm tối mỗi ngày, đây cũng được xem là nhẫn nhục.*



Vì bạn phải nhân, bạn mới có thể duy trì đến một ngày cũng không bỏ sót - điều này cực kỳ quan trọng. Bình thường thì gọi là tán khóa, tức là có thời gian thì niệm Phật. Lúc cần làm việc thì đi làm việc, làm việc xong rồi lại đề khởi tiếp câu Phật hiệu. Lúc làm việc có thể buông Phật hiệu xuống, đặc biệt những việc dùng đến suy nghĩ, chúng ta phải nghiêm túc thực hiện cho tốt. Sau khi hoàn thành công việc, hãy đề khởi câu Phật hiệu tiếp tục, đừng nên để sự việc đó vào trong tâm mình.

Thứ tư là *Tinh tấn* - tinh tấn nghĩa là ngày ngày đều cầu tiến, một môn thâm nhập. “*Pháp môn vô lượng thế nguyện học*”, câu nói này không hề sai, nhưng nhất định trước tiên phải “*Phiền não vô tận thế nguyện đoạn*” cái đã. Tu hành, nó cũng có thứ lớp của nó; đầu tiên là đoạn phiền não, sau đó mới học đến pháp môn. Chúng ta là: “*Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”, mục đích để làm gì? Để đoạn phiền não. Khi tất cả phiền não đều đã đoạn dứt rồi, bạn sẽ khai ngộ. *Khai ngộ* là như thế nào vậy? Nghĩa là chẳng luận kinh giáo gì khi đặt trước mắt bạn, bạn đều hiểu được ý nghĩa trong đó. Chúng ta không những có thể xem hiểu mà còn thấy được chiều sâu trong đó, đây gọi là *khai ngộ*. Ngộ có tiểu ngộ, có đại ngộ, có triệt ngộ tức là *đại triệt đại ngộ*. Đại triệt đại ngộ mới xem là kiến tánh, chính là thông đạt hết thảy kinh giáo. Bất luận kinh điển thuộc bộ nào, bạn xem rồi hoặc người khác đọc cho bạn nghe, chẳng câu nào là bạn không hiểu cả. Vả lại còn bao hàm cả vô lượng vô biên, vô cùng vô tận ý nghĩa trong đó. Do đó, những tầng thứ này bạn cần phải biết.

Ngày nay chúng ta đọc kinh để nhằm: “*Phiền não vô tận thế nguyện đoạn*”, dùng phương pháp này để đoạn phiền não chứ không phải để khai trí huệ. Sau khi đến Thế Giới Cực Lạc, chúng ta mới cầu trí huệ... vậy mới được. Nghe nhiều học rộng hãy đề dành đến Thế Giới Cực Lạc; trước mắt bây giờ chúng ta cần phải



tu định. Tích công lũy đức, trước hết là cầu sanh Tịnh Độ, những điều còn lại cứ để sau hẵng nói. Nếu không những gì chúng ta tu đều là tà tri tà kiến, bằng không sẽ làm hư chuyện.

Lời của Tổ sư nói một chút cũng không sai: “*Phiền não chưa đoạn, phải chuyên tu một môn thôi*”. Đoạn được phiền não rồi, mới có thể học rộng nghe nhiều. Cứ hãy nhìn vào sự dụng tâm tu học của một người, lúc chưa thành danh thì còn khiêm tốn, đến khi có tiếng rồi thì công cao ngã mạn, chẳng coi ai ra gì. Tại sao như vậy? Bởi vì thứ họ học được quá nhiều, học cao hiểu rộng. Càng học nhiều bao nhiêu, phiền não càng nghiêm trọng bấy nhiêu. Đến sau cùng, chẳng việc nào thành việc nào; trái lại còn chướng ngại bạn vãng sanh. Duy chỉ có *trí tấn* mới có thể đắc định; *Định* là đầu mối then chốt, *huệ* là mục đích, cuối cùng là *trí huệ bát nhã*, chúng ta cũng nên dựa vào cái tiêu chuẩn này kiên cố không lùi. Câu này nói rất rõ ràng, rất rành mạch, vừa xem là hiểu ngay, thật quan trọng vô cùng. Con người luôn cần phải khiêm hư, mãi luôn phải cung kính.

Người xưa có nói: “*Học vấn càng thâm sâu thì tâm ý càng bình lặng*”. Tức là càng phải khiêm tốn, chứ chẳng ai nói càng học cao thì càng nên ngã mạn cả. Con mắt càng ngày càng chạy lên đỉnh đầu, chẳng còn coi ai ra gì - đó là phiền não, chứ không phải trí huệ. Như thế coi như đi lầm đường lạc lối rồi! Chuyện này chúng ta phải nên biết. Loại người này xã hội bây giờ có rất nhiều, chúng ta đừng phải họ chỉ có thể cung kính tán thán; rồi mau chóng cách xa một chút, đừng cùng họ kết oán thù.

Cái đoạn phía sau này ý là bình thường dụng công phải một lòng niệm A Di Đà Phật, ngày đêm không nghỉ. Một ngày đến bảy ngày, đây là Phật thất. Bảy ngày bảy đêm không được gián đoạn, dầu thấy bất kỳ ai cũng không được chào hỏi. Đó không



phải là ta không lịch sự, lễ phép - là do ta yêu cầu mình phải nhất tâm bất loạn, “*Tôi ở đây dụng công, không thể để tâm đến chuyện khác được!*” - đó không phải là xem thường người khác. Vì vậy, một Niệm Phật Đường chân thật tổ chức tinh tấn Phật thất, Niệm Phật Đường đó phải có người hộ thất, tức là người hộ thất sẽ đứng ngoài cửa. Chính là mong muốn người đi bên ngoài hãy cách xa Niệm Phật Đường một chút, những động tịnh của bạn đừng để ảnh hưởng đến người niệm Phật ở bên trong, việc này rất quan trọng. Vì thế, tinh tấn mới có thể đắc định. Trong Niệm Phật Đường thì những quy tắc này đều là thuộc về trì giới.

Nhân giới được định, nhân định khai huệ. Khai trí huệ mới là mục đích chân thật nhất, sau cùng là trí huệ bát nhã; chúng ta cũng nên y theo cái tiêu chuẩn này mà kiên cố không lùi. Bình thường dụng công, mấy câu sau này nói rằng: đạo tràng Phật thất nên giữ phép tắc, nên giảng giải lúc thường ngày, còn trong Phật thất thì không nói nữa. Trước Phật thất, nên nói rõ ràng mọi thứ để mọi người tuân thủ. Trong lúc đã Phật thất mà còn giảng thì coi như lãng sang chuyện khác rồi, như thế sẽ tạo nên chướng ngại. Vì vậy, hiện nay Phật thất biến thành Pháp hội, đánh mất đi tiêu chí vốn có của nó mất rồi. Bởi vì hiện nay trong Phật thất thường hay giảng khai thị, đây là sai lầm. Phật thất không nên nói gì cả, nhất định phải để mọi người nhất tâm bất loạn. Niệm một ngày một đêm sẽ dễ làm đến được, bởi vì 24 tiếng đồng hồ đều chuyên chú nơi một câu Phật hiệu, hiệu quả so với lúc bình thường sẽ lớn hơn rất nhiều.

Trên kinh nói là “*Một lòng niệm con, ngày đêm không nghỉ, phút lâm chung, con cùng chúng Bồ Tát hiện đến đón trước mặt, trong khoảnh khắc liền sanh cõi con*”; “cõi con” chính là thế giới Cực Lạc, thành A Duy Việt Trí Bồ Tát. Câu này cực kỳ quan trọng; mấy câu này trước đó từng nhắc đến. Mười phương chúng



sanh vãng sanh, Ngài không hề đưa ra điều kiện; chẳng hạn người nào thì Phật đến tiếp dẫn, người nào thì Phật sẽ không tiếp dẫn. Hay nói cách khác, tất cả chúng sanh vào phút lâm chung, Phật đều đến tiếp dẫn. Chúng ta nên lấy 48 nguyện làm y cứ nền tảng; chỉ cần là người muốn vãng sanh, quyết định phút lâm chung sẽ thấy Phật đến tiếp dẫn, bạn mới có thể đi theo Ngài được. Lâm chung nếu không do Phật đến tiếp dẫn, bạn sẽ không thể đi cùng Ngài, nhất định phải chờ Phật đến tiếp dẫn. Chuyện này chúng ta cần phải có sức định, cần có lòng tin. Phút lâm chung mà người đến không phải A Di Đà Phật, dầu Thích Ca Mâu Ni Phật đến hay Dược Sư Như Lai đến tiếp dẫn; Thích Ca Mâu Ni Phật hay Dược Sư Như Lai đều là do ma biến hóa ra, không phải thật, chúng đến để gạt bạn thôi. Bạn mà đi theo họ, coi như bạn mắc bẫy rồi. Sự việc này nhất định phải hiểu, cho nên tín tâm phải rất vững vàng, nhất định không được thôi chuyền.

A Duy Việt Trí là phạn ngữ, tức là *bất thối chuyền*. Sanh đến Tây Phương liền viên chứng *Tam bất thối*. Ba loại bất thối này gồm: *vị bất thối, hạnh bất thối, niệm bất thối*. Ba loại bất thối chuyền này bạn đều chứng được, đây là pháp thân Bồ Tát, chẳng phải người bình thường. Các Ngài trụ nơi Thật Báo Trang Nghiêm Độ, tương đương với Bồ Tát Bát Địa của Viên giáo. Đây là do bốn nguyện của Đức Di Đà gia trì.

Chúng ta xem thấy câu này, liền phải sanh khởi nguyện tâm muốn vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, không đi không được. Nếu như không đi, ta ở cõi này muốn tu đạt đến bậc *A Duy Việt Trí*, cần mất bao lâu? Trên kinh thường nói là vô lượng kiếp, bạn mới có thể tu thành được. Bạn đến thế giới Cực Lạc - đến Cực Lạc thấy A Di Đà Phật, bạn liền thành *A Duy Việt Trí Bồ Tát*. Vì thế, tôi đem câu này thêm vào phần sau của năm câu của Thiện Đạo



Đại Sư. Câu này trở thành câu thứ sáu. Điều thứ 6 này, cũng là đại nguyện chân thật nhất. Phật tuyệt không bao giờ gạt người. Thấy được Phật, ở Thế giới Cực Lạc thấy Phật, bạn chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Đúng là hy hữu khó gặp, cơ hội này không thể nào để luống qua. Bỏ lỡ cơ hội lần này thì thật quá đáng tiếc rồi.

Chúng ta xem tiếp Chương tiếp theo, Chương này chỉ có một nguyện, Chương 12: ***“Lúc con thành Phật, mười phương chúng sanh nghe danh hiệu con, hệ niệm cõi con, phát Bồ Đề tâm kiên cố bất thoái, gieo các cội đức, chí tâm hồi hướng muốn sanh về Cực Lạc thì không ai chẳng được toại nguyện. Nếu có nghiệp ác đời trước, nghe danh hiệu con liền tự hối lỗi, tu đạo làm lành, liên trì kinh giới, nguyện sanh cõi con, chết đi chẳng đọa vào tam ác đạo nữa, liền sanh trong cõi con. Nếu chẳng được vậy, thì chẳng thành Chánh Giác”***. Trọng tâm của nguyện này nằm ở “hối lỗi thì được vãng sanh”. Chúng ta lỡ làm sai chuyện cũng đừng sợ. Trước đó có nói cả rồi, “Ngũ nghịch thập ác”, chỉ cần bạn có thể hối cải, chân thật sám hối, sau này không tái phạm nữa. Đối trước Phật, thừa nhận ta sai rồi, sau này không dám tái phạm nữa, đều được vãng sanh. A Di Đà Phật từ bi tốt bậc.

Chúng ta xem chú giải: ***“Phàm phu vãng sanh, bình thời y giáo tu hành, tích lũy công đức, phát Bồ Đề Tâm, chấp trì danh hiệu, muốn sanh vào cõi Cực Lạc, không ai chẳng được toại nguyện”***. Đây là nói đến hạng phàm phu vãng sanh, đều được mãn nguyện, đều có thể toại nguyện. Còn có một loại cũng thuộc vào hối lỗi được vãng sanh, phẩm vị cao thấp thì phải xem mức độ của lòng sám hối ấy thế nào. Trong “Quán kinh”, chúng ta thấy A Xà Vương Tử phạm tội ngũ nghịch, lâm chung sám hối, niệm Phật vãng sanh. Phật bảo: ***“Ông ấy vãng sanh, phẩm vị là***



Thượng phẩm trung sanh”. Phẩm vị này dường như quá cao rồi. Cái tội ông ấy phạm phải rất nặng “*giết cha, hại mẹ, phỉ báng Phật Pháp*”, ông ấy làm sao có thể vãng sanh được! Đó là do thiện căn trong đời quá khứ sâu dày. Tuy trong phút chốc hồ đồ cũng là do bị Đề Bà Đạt Đa khiêu khích, nên mới phạm vào trọng tội này. Nhưng phút lâm chung, ông ấy sám hối - lòng sám hối này vô cùng chân thành. Biết ăn năn sám hối nên vãng sanh rồi. Phẩm vị sanh đến thế giới Cực Lạc là xem cái tâm sám hối của ông chân thành đến cực độ, nên phẩm vị liền cao. Chân thành không đến mức, phẩm vị liền tụt xuống ngay, nhưng đều có thể vãng sanh.

“*Nghe danh hiệu con, hệ niệm cõi con*”. Trong chữ “*nghe*” này, nhất định là *có tín có giải*; trong chữ “*hệ niệm*”, nhất định *có nguyện có hạnh*. Đây đủ ba điều kiện này, lại thêm ý muốn vãng sanh Tây Phương hết sức mãnh liệt - mấy câu này quan trọng. Người hồi lỗi vãng sanh - họ đối với lý luận, phương pháp và hiệu quả tu học của Tịnh Tông đều biết rất rõ ràng, rất tường tận. Sở dĩ họ có Tín, có Giải, có Nguyện, có Hạnh; đó đều là do có đầy đủ những điều kiện này rồi, nên ý niệm vãng sanh cõi Tây Phương vô cùng mạnh mẽ. Đây thuộc vào gây tội rồi sám hối. Điều kiện nhất định cần có trong lúc lâm chung để vãng sanh họ thấy đều có đủ, nhờ đó mới có thể vãng sanh, đây cũng là chuyện mà người bình thường đều có thể làm được. Người bình thường mê hoặc. Vì sao lại gây nên tội vậy? Do không hiểu rõ, không nhận thức đối với Tịnh Tông, đã vậy còn kiên cố chấp trước không chịu tin tưởng. Nói đây là mê tín, vậy thì chẳng còn cách nào rồi, quả báo họ sẽ vào tam đồ. Trong tam đồ, nghiêm trọng nhất là địa ngục; hơn một nửa đều rớt vào địa ngục cả, điều này không thể không biết.



“Gieo các cội đức”. “Đức”, *chúng đức*... chúng đức nghĩa là hết thảy đức. Chúng ta hay nói là đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức. Phải tu thế nào đây? Theo như lời của bốn tông, tức là theo như cách nói của Tịnh Độ Tông, đó chính là chấp trì danh hiệu. Công đức câu danh hiệu này không thể nghĩ bàn. Trước đó, tôi đã từng nhiều lần tuyên giảng, mọi người phải luôn ghi nhớ lấy, câu Phật hiệu này hàm chứa danh hiệu của hết thảy Chư Phật Bồ Tát; khắp pháp giới hư không giới đều trọn vẹn trong đó. Cho nên, niệm một câu Phật hiệu này, đồng nghĩa bạn niệm hết toàn bộ; đừng tiếp tục niệm cái này, hay niệm cái kia nữa - không cần thiết; thảy đều chứa trọn cả rồi. Như thế tâm sẽ định xuống. Toàn bộ kinh giáo cũng đã gồm hết trong đó, không những của Phật Thích Ca hay Di Đà, mà ngay cả hết thảy kinh giáo được thuyết bởi tất cả chư Phật khắp mười phương ba đời biến pháp giới hư không giới, cũng gói gọn trong một câu danh hiệu này. Tại sao vậy? Vì danh hiệu này là tánh đức, là đức đệ nhất thuộc trong tánh đức. Thật đúng là báu vật! Mọi người không tin vào chuyện này, không thể nào lý giải nổi nên đã xem nhẹ cái danh hiệu này mất rồi. Đối với Thế giới Cực Lạc chẳng chân thật để tâm đến, như thế tương lai làm sao có thể vãng sanh được đây?! Bởi vậy công đức danh hiệu là không thể nghĩ bàn.

“*Chí tâm hồi hướng*”, *chí tâm* là cái tâm chân thành đến tột bậc. Dem tất cả những công đức mà chúng ta tu được, thảy đều hồi hướng cầu sanh Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, đừng cầu những thứ khác. Thế gian có không ít người khi tu tích được công đức đều mong cầu cho đời sau thăng quan phát tài, như thế thì sai rồi. Vậy có thể cầu được thăng quan phát tài không? Có thể cầu được. Bạn thử suy nghĩ mà xem, niệm Phật - cái công đức này bao lớn? Là lớn thuộc hàng đệ nhất. Cầu kiếp sau thăng quan phát tài thì quá dễ dàng, thật có thể làm đến được. Nhưng cái cõi



này khổ như vậy, lỡ như đời sau bạn lại bị mê tiếp thì làm thế nào? Nếu gây nên ác nghiệp đọa vào tam đồ, thì vấn đề này liền hết sức nghiêm trọng. Vì vậy, nhất định phải thận trọng, dè chừng. Nhất định phải cầu sanh về Tịnh Độ - Tịnh Độ thù thắng vô song. Mọi thứ khác chúng ta đều không cần, chỉ cần cầu sanh Tịnh Độ thôi.

Gieo các công đức, theo như lời của bốn tông thì đó chính là *chấp trì danh hiệu*, câu này vô cùng quan trọng, công đức câu danh hiệu là bất khả tư nghì. Chí tâm hồi hướng muốn sanh về Cực Lạc, thì không ai chẳng được toại nguyện, chắc chắn được như nguyện, chắc chắn được vãng sanh. Tất cả *sở tu, sở hành, sở nguyện* cả một đời, tức là nguyện vọng cả một đời “*chí tâm hồi hướng*”. Tương lai được sanh đến thế giới Cực Lạc thì không một ai không được như nguyện. Trước đây lỡ tạo ác nghiệp, vậy thì nên sám hối; niệm A Di Đà Phật chính là chân thật sám hối. Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ác niệm liền tiêu tan, huông hồ lại được oai thần của Đức Di Đà cùng Chư Phật mười phương gia trì. Từ xưa đến nay, có không ít bậc Đại Đức, không phải vừa học Phật thì liền đụng ngay pháp môn này. Chẳng hạn như Liên Trì Đại Sư hay Ngẫu Ích Đại Sư, cận đại thì có Ấn Quang Đại Sư, đều là bậc thông tông thông giáo, đến sau cùng mới tiếp xúc được pháp môn này, các Ngài lập tức liền tin tưởng.

5 năm sau khi tôi học Phật, thì tôi gặp được pháp môn Tịnh Độ. Mãi đến năm thứ năm, lúc đó tôi vẫn chưa xuất gia, tôi không thể tiếp nhận. Theo Lão Sư Lý mười năm, Thầy là học trò của Ấn Quang Đại Sư, là người chuyên hoằng Tịnh Độ. Tôi tiếp nhận giáo pháp của Thầy vì tôn kính Thầy, nên tôi không bài trừ nhưng vẫn là không tin. Mãi đến khi tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm, giảng được khoảng một nửa mới phát giác tất cả Bồ Tát trong Hội Hoa Nghiêm, đều niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Văn Thù,



Phổ Hiền là hàng Đẳng Giác Bồ Tát của Thế Giới Hoa Tạng cũng phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ; trên kinh bảo là: “*Thập địa Bồ Tát thủy chung bất ly niệm Phật*”. *Thập địa... thủy* là sơ địa, *chung* là đẳng giác, tổng cộng có 11 vị thứ của Bồ Tát; các Ngài thấy đều là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Sau khi tôi xem được phần kinh văn này, tôi mới tin pháp môn này là pháp môn bậc nhất, giúp cho hết thấy chư Phật có tâm muốn độ chúng sanh thoát khỏi sanh tử luân hồi, trọn thành Phật đạo.

Thật không dễ chút nào, đây là thiện căn đã gieo được trong đời quá khứ. Nên nay được Phật lực gia trì, tôi mới thật sự nhận biết được Tịnh Độ. Sau khi nhận thức được, khi tuổi tác dần dần nhiều thêm, tôi buông bỏ toàn bộ những kinh điển khác, toàn tâm tu Tịnh Độ. Vào năm 85 tuổi, tôi buông bỏ tất cả. Tuổi tác quá lớn rồi, làm thứ gì khác e rằng không kịp nữa. Lo những thứ khác, sợ rằng tương lai không thể vãng sanh được. Giới định huệ vẫn chưa thành tựu, như thế sẽ tạo thành chướng ngại nghiêm trọng cho bản thân. Nên tôi mau chóng quay đầu, buông bỏ Kinh Hoa Nghiêm, chuyên giảng Kinh Vô Lượng Thọ. Trước kia, Kinh Vô Lượng Thọ đã giảng qua 10 lần. Kể từ sau 85 tuổi, tôi giảng chú giải của Lão Cư Sĩ Hoàng Niệm Tổ; mãi cho đến hiện nay, đây là lần thứ tư. Đại khái tiêu chuẩn thời gian để giảng xong một lần, mất khoảng 1200 giờ để giảng một lần từ đầu đến cuối. Trọng điểm hiện nay, các vị đồng học thường nghe, các vị sẽ phát hiện. Hiện tại, trọng điểm là những câu tinh hoa nhất, quan trọng nhất trong kinh điển. Chúng ta sẽ thâm nhập nghiên cứu nhằm củng cố thêm nguyện tâm của chúng ta, củng cố thêm tín tâm của chúng ta. Nhất định phải để chúng ta đối với pháp môn này, may may hoài nghi cũng đều không có. Bảo đảm đời này nhất định được sanh, cái này quan trọng.



Để kiến lập nên tín tâm có hai loại. Một loại là *thật lòng* nhận thức, sáng tỏ, và liễu giải được; lòng tin quyết định sẽ không bao giờ bị dao động - điều này khó được. Còn một loại khác là cái kiểu *tín ngưỡng* của ông già bà cả; họ tuy không hiểu nhưng họ có thiện căn sâu dày. Dạy các cụ niệm Phật, các cụ liền chết lòng trọn ý mà niệm; một đời không đổi, chắc chắn vãng sanh. Chúng ta không bằng các cụ ấy. Đoàn niệm Phật của liên hữu Đài Bắc, có một vị là Lý Tề Hoa Lão Cư Sĩ. Có một lần trong lúc họp mặt, đã nói chuyện với các liên hữu khoảng nửa tiếng đồng hồ; sau khi nói chuyện xong, ông lớn tiếng hùng hồn nói với mọi người: “*tôi phải về nhà rồi!*”. Mọi người cứ nghĩ rằng ông lớn tuổi rồi, đã tám mươi mấy tuổi rồi, muốn về nhà nghỉ ngơi. Không ngờ rằng, ông bước xuống giảng đài, phía sau giảng đài có một căn phòng nhỏ, ông ngồi trên sofa, như thế rồi vãng sanh. Ông đi rồi... thật là tự tại! Vì vậy, đâu ai ngờ ông nói chuyện xong thì đến phòng khách, ngồi trên sofa mà vãng sanh. Có người nói, khoảng hai, ba tháng trước đó, ông đã biết là mình sẽ ra đi. Ngày Chủ Nhật, được nghỉ ở nhà, ông bèn đến nhà bạn bè cũ để hàn huyên trò chuyện, tiện thể cũng để đến từ biệt. Sự việc này, tuy ngày hôm đó tôi không được chứng kiến nhưng sau khi ông vãng sanh, các đồng tu ở liên hữu niệm Phật đường có mời tôi đến chỗ bọn họ giảng Kinh A Di Đà. Tôi ở đó giảng hết một bộ kinh Di Đà, dùng bộ “*Yếu giải*” của Ngẫu Ích Đại Sư, nên mất một khoảng thời gian rất dài. Tôi chính tai nghe thấy câu chuyện “*niệm Phật vãng sanh*” của lão cư sĩ Lý Tề Hoa. Đây tuyệt đối không thể sai được, là thật.

Ngoài ra, Hà Đông tước sĩ phu nhân ở Hồng Kông, cũng là mẹ của Tướng quân Hà Thế Lễ. Chuyện này là vào năm 1977, tôi lần đầu tiên đến Hồng Kông giảng kinh - giảng Kinh Lăng Nghiêm, tổng cộng giảng hết bốn tháng. Tôi chính tai nghe thấy,



chuyện này là thật, không hề giả. Lão mẫu thân của Tướng quân Hà Thế Lễ rất hiếm có. Toàn gia nhà bà là theo đạo Thiên Chúa, chỉ có Lão Thái Thái là tin Phật, niệm “A Di Đà Phật”, nhưng con cái hết sức hiếu thuận với bà. Tuy nhiên toàn gia thì theo đạo Thiên Chúa, nhưng vẫn lập cho bà một cái Phật đường. Vì thế, trong nhà bà có cái Phật đường. Mọi người có tín ngưỡng tôn giáo khác nhau nhưng không bị chướng ngại. Mọi người chung sống hòa mục. Đối với chuyện vãng sanh của bà, người Hồng Kông có sự khải thị rất lớn. Vào cái ngày vãng sanh hôm đó, bà mời toàn bộ con cái trong gia đình đến. Bà nói, cả nhà chúng ta tự do tôn giáo, nhưng hôm nay mẹ phải đến Tây Phương Thế Giới Cực Lạc. Bà nói với con trai bà tức là Tướng quân Hà Thế Lễ, bà bảo: “*Hôm nay mẹ con đông đủ một nhà, các con hãy niệm vài tiếng Phật hiệu tiễn mẹ nhé*”. Đây là yêu cầu sau cùng, về tình về lý đều nói được thông. Bà cũng là ngôi xếp bằng, ngôi chưa đầy 15 phút thì bà ra đi. Cả nhà tin theo Thiên Chúa; nhìn thấy hình ảnh ấy nên không còn đến giáo đường nữa, cũng một lòng niệm Phật rồi. Nhìn thấy Lão Thái Thái đi được tự tại như thế, cũng biết trước ngày giờ. Bà đi thật rồi. Bạn xem bà bình thường chẳng nói chuyện, lúc lâm chung lại biểu diễn cho mọi người xem. Kết quả độ được cả nhà. Thế gian này mọi thứ đều là giả, chỉ có chuyện này là thật. Hà Đông tước sĩ về sau công hiến ngôi nhà của bà làm thành Phật đường, cũng chính là Đông Liên Giác Uyển ở Hồng Kông hiện nay; ngôi nhà đó chính là nhà của Hà Thế Lễ; rất khó được!... Cho nên người thời nay, họ không thấy được tấm gương, họ sẽ không tin. Họ nhất định phải thật sự nhìn thấy, khi họ chịu tin rồi, họ sẽ tiếp nhận thôi.

Phía sau là: “*Tu đạo làm lành, liền trì kinh giới*”, tiêu chuẩn giữa thiện và ác mọi người cần phải biết. Giáo huấn của Đức Phật chính là tiêu chuẩn. Giới luật cũng là tiêu chuẩn của thiện ác



nhưng có một tổng nguyên lý, chính là: “*Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành*”. Đây là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc. Tiên thêm một bước nữa “*phàm là những thứ có lợi cho mình, đó là ác; phàm những điều mang lợi ích cho chúng sanh thì đó là thiện*” ý của lời này rất sâu. Vì sao có lợi cho mình là ác vậy? Có lợi cho bản thân, sẽ tăng trưởng tham sân si mạn của chính mình, vì thế nó trở thành ác. Mọi việc đều vì người khác, quên đi bản thân, đây là thiện. Đạo lý chính là như thế. Bởi vì người học Phật, khởi tâm động niệm không suy nghĩ cho mình. Đời sống chính mình càng đơn giản càng tốt. Cả ngày không có gì để ăn,... vậy thì khỏi ăn. Tinh thần còn rất tốt, vậy thì cứ niệm Phật là được. Còn về vấn đề cuộc sống của riêng mình, chẳng cần phải bận tâm. Cái gì cũng tốt, mọi thứ đều tùy duyên. Không có chuyện gì là không tốt cả. Mọi người đều là người tốt, mọi việc đều là việc tốt.

Cả đời Hải Hiền Lão Hòa Thượng chính là trải qua như thế. Sống hết một đời, đến đâu cũng đều tán thán người khác, chính mình thì khiêm hư. Chúng ta nên biết, đó là một vị Phật đã minh tâm kiến tánh rồi. Bên Thiên tông nói là: “*Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, Ngài là một vị Phật. Bạn xem, biểu hiện của Ngài là khiêm tốn cung kính. Dù là đối với người, việc hay vật, thật sự là tấm gương tốt nhất cho việc tu học thời bây giờ. Nên biết rằng, quan niệm người đời và Phật khác nhau; Phật là bậc giác ngộ, còn chúng sanh thì đang mê, sáu nẻo luân hồi là do ý niệm “tự tư” mà có. Chỉ cần có “Ta” liền có luân hồi, liền có ba cõi sáu đường. Phật Pháp từ xưa đến nay là dạy cho chúng ta phá đi sự chấp trước. Khi phá được chấp trước rồi liền chứng đắc A La Hán, liền siêu việt tam giới. Niệm niệm đều vì Ta chỉ càng tăng thêm chấp ngã. Người vẫn còn pháp để chấp sẽ không thể kiến tánh, vẫn còn ngã chấp cũng không thể siêu việt sáu nẻo



luân hồi. Chúng ta phải nên biết điều này, có pháp để chấp thì không thể siêu việt mười pháp giới. Vì thế, *ngã và pháp* - hai loại chấp trước này đều phải buông bỏ. Như vậy mới là minh tâm kiến tánh, không những có thể siêu việt luân hồi mà còn siêu việt Thập pháp giới.

Lại như tham thiền, vừa ngồi là một tháng còn chưa xuất định, *Ngã chấp* chưa phá, nghĩa là vẫn còn có ngã. Có ngã, liền ra không nổi sáu nẻo luân hồi. Tương lai, mức định công này tu được khá rồi; có thể đến được cõi Sắc giới hay đến cõi Vô Sắc Giới. Cõi Sắc giới tứ thiên bát định, xem định công của họ đến tầng thứ nào; chung quy vẫn không ra nổi tam giới. Niệm Phật thì không như vậy, niệm Phật có thể liễu sanh tử, có thể xuất luân hồi, sanh về Tây Phương Thế Giới Cực Lạc. Nhưng quan niệm về “cái Ta” càng nhẹ càng tốt, vì sao vậy? Càng nhẹ thì đến Tây Phương Thế Giới Cực Lạc phẩm vị càng cao. Vì thế, bình thường đừng nên xem nặng cái ngã của mình. Về điểm này rất quan trọng, phải đem cái ý niệm này chuyển đổi lại. Hãy vì người khác mà nghĩ nhiều hơn.

Hiện nay, chúng sanh quá đáng thương rồi, chịu những khổ nạn mà trước đây chưa hề có. Thế giới này loạn như vậy, tai nạn quá nhiều chưa hề tìm thấy trong lịch sử; không hề thấy có ghi chép những chuyện như thế. Vì sao có thể biến chuyển thành như thế vậy? Do bị truyền thông truyền nhiễm. Chúng ta vào cái thời đại này, khi nền giáo dục Thánh Hiền không còn nữa, giờ ai đang dạy vậy? Truyền hình đang dạy, mạng internet dạy; trẻ con từ nhà trẻ cho đến khi trưởng thành; ngày ngày đều đang dạy chúng sát, đạo, dâm, vọng - thấy đều là mặt trái. Cái xã hội này làm sao mà không loạn cho được, thảm họa trên trái đất làm sao có thể giảm thiểu được! Những sự lý của vấn đề này chúng ta phải thấu hiểu toàn bộ, phải tường tận. Chúng ta ngày nay muốn thoát khỏi sáu



nẻo luân hồi, muốn thoát ly thập pháp giới, phải để tất cả những tác động của những thứ này càng nhẹ càng tốt.

Thích Ca Mâu Ni Phật thuở còn tại thế, vì sao mỗi ngày phải ôm bát khát thực? Ngày ăn một bữa ngộ, tối ngủ dưới gốc cây. Tại sao phải trải qua đời sống như thế? Điều đó nhằm nói với chúng ta, Ngài đối với sự hưởng thụ vật chất đều buông bỏ hoàn toàn. Không phải không có vật chất, Ngài có. Khi chưa xuất gia, Ngài là Thái tử; nếu kế thừa vương vị, Ngài sẽ là Quốc vương, nhưng Ngài không màng đến. Vì sao không màng đến? Vì đó là lục đạo luân hồi. Thứ đó mà không buông bỏ sẽ ra không nổi sáu nẻo luân hồi. Vì thế, nhất định phải buông xả. Nếu chúng ta có điều kiện vật chất cũng đừng nghĩ là ta có, đừng nên có cái suy nghĩ đó. Từng giờ từng khắc đều có thể từ bỏ, đều có thể không bị ô nhiễm. Như thế thì đúng rồi, càng ít càng tốt.

Tích công lũy đức - chúng ta biết rằng, ngày nay thứ mang lại công đức lớn nhất là gì không? Là bồi dưỡng nhân tài. Người tài kế thừa càng nhiều, công đức càng lớn. Phải bồi dưỡng nhân tài gì? Là nhân tài giảng kinh, nhân tài tu hành. Chân thật tu hành, có thể họ giảng chưa được tốt lắm nhưng nếu họ là một hình mẫu tốt, một tấm gương tốt (như ba người của chùa Phật Lai, thêm vào Lão Đức Hòa Thượng; họ là những tấm gương tốt), nếu có thể kết hợp với việc chân thật có thể đem kinh điển giảng giải cho rõ ràng, tường tận; Phật Pháp liền có thể hưng vượng trở lại. Ai đến giảng đây? Lúc tôi còn trẻ, có phát cái nguyện ấy nhưng kết cuộc thì sao? Kết cuộc cầu người chi bằng cầu chính mình. Cầu người khác, chưa chắc họ đã chịu nghe ta. Vậy thì làm sao? Bản thân mình đứng ra làm.

Giảng kinh - con đường này rất vất vả, nhất là đối với bản thân người trong Phật môn chúng ta - họ không thể tiếp nhận.



Người giảng kinh, đây là tôi đích thân trải qua. Tự viện thì không thể ở, họ không hoan nghênh; nếu tôi làm kinh sám phát sự thì họ sẽ chào đón. Giảng kinh thì không được hoan hỷ chấp nhận. Họ sợ cái gì vậy? Sợ bạn giảng hay, tín đồ sẽ bị lôi kéo đi hết. Thứ họ lo lắng nhất chính là điều ấy. Vì thế, cả đời chúng tôi không xây dựng đạo tràng. Chẳng có đạo tràng, mọi người sẽ yên tâm. Tôi không có đạo tràng, tôi không lôi kéo tín đồ. Trong sinh hoạt chỉ cần một chút xiu thôi là đủ rồi. Bởi vậy tôi không dựa vào tín đồ, lưu lạc khắp nơi, rất cực khổ, tôi đã trải qua nỗi vất vả ấy. Thế nên hiện giờ cũng đã thành lập một cái đạo tràng, tôi để Ngô Hạnh Pháp Sư làm trụ trì. Chùa Cực Lạc ở Đài Nam, xây dựng ngôi chùa đó để làm gì vậy? Là để bồi dưỡng người giảng kinh và người tu hành. Chúng tôi chuyên thực hiện công tác này. Người giảng kinh không có nơi để đi, thì sẽ đến chỗ của tôi. Đạo tràng của chúng tôi không có phòng ốc lộng lẫy nguy nga, chỉ có phòng học; vừa lớn vừa nhỏ có khoảng 7 phòng. Phòng lớn nhất có thể chứa khoảng một ngàn người, còn có một số phòng lớn khác có thể chứa khoảng 300 người. Ngoài ra có một phòng nhỏ chứa được bốn, năm mươi người.

Người chân thật phát tâm học giảng kinh, chúng tôi sẽ chăm lo cho họ. Bạn đến ở chỗ của chúng tôi, bốn loại cúng dường đều không thành vấn đề, chúng tôi sẽ lo liệu. Mỗi ngày huấn luyện việc giảng kinh, giảng kinh thế nào? Đầu tiên là nghe trước đã, tôi có lưu lại băng ghi âm những bài giảng của tôi. Băng ghi âm rất nhiều, lên khoảng mấy chục ngàn giờ, cứ y như thế mà học. Phương pháp học chính là bạn nghe những băng ghi âm của tôi. Nghe qua 100 lần, 200 lần hoặc nghe 300 lần, bạn tự nhiên biết giảng. Không khó, không cần thiết tôi đứng ra dạy cho bạn. Bạn cứ như thế mà học, bạn đều có thể thành tựu, tự nhiên càng giảng càng hay. Nhưng chỉ cho bạn một bí quyết, chính là: “*Một môn*



thâm nhập, trường kỳ huân tu”. Ta học Kinh Vô Lượng Thọ thì chuyên giảng Kinh Vô Lượng Thọ, ta học Kinh A Di Đà thì chuyên giảng Kinh A Di Đà, đem Kinh A Di Đà giảng qua 100 lần, giảng 200 lần hoặc 300 lần, bạn sẽ trở thành A Di Đà Phật sống. Vì sao vậy? Vì bạn một lòng một dạ, một môn thâm nhập, cũng chính là: “*Đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu*”. *Tự hiểu* là gì? Là khai ngộ rồi. Đọc kinh mà khai ngộ, nghe kinh mà khai ngộ. Nghe càng nhiều, người bình thường nghe giảng vì sao không khai ngộ vậy? Vì họ nghe quá tạp, giáo trình quá nhiều, thầy giáo quá nhiều nên không tài nào khai ngộ được. Thứ bạn nghe được chỉ là thường thức, là học thức mà thôi; chứ không phải trí huệ, không có giới định huệ. Trong nền giáo dục truyền thống của Phật Pháp, phải có *giới định huệ*. Điều này không thể không biết được. Vì vậy, lý niệm cùng với phương pháp của Phật giáo, hoàn toàn khác với cách dạy trong trường học hiện nay.

Thuở đầu lúc tôi 44 tuổi, tôi ở Phật Quang Sơn cùng với Pháp Sư Tinh Vân. Có thành lập một Phật học viện, Thầy ấy mời tôi đến làm chủ nhiệm giáo vụ. Học sinh vào thuở ấy có hơn 130 người. Ý tôi là muốn phân họ ba người thành một tổ, chuyên công vào một bộ kinh. Cứ ba người là một tổ, như thế thì có gần 40 tổ, tương ứng có 40 bộ kinh. Chuyên chú vào một bộ, mười năm sau, tôi nói với Thầy ấy, chí ít tôi có thể bồi dưỡng 20 đến 30 pháp sư giảng kinh. Trình độ của họ sẽ không thấp hơn tôi, khẳng định giảng còn hay hơn tôi. Như thế thì Phật Quang sẽ phổ chiếu toàn cầu. Nhưng Pháp Sư Tinh Vân không tin, Thầy nói: “*Như vậy e không giống với viện Phật học*”; Tôi nói, giống viện Phật học sẽ không xuất hiện nổi nhân tài; không giống Phật học viện nhưng có thể xuất nhân tài.

Năm ngoái, có người nói với tôi: “*Tinh Vân Lão Hòa Thượng hỏi hận rồi*”. Hối hận thì muộn mất rồi, bây giờ đã 45



năm rồi- đó là vào 45 năm trước. Bởi thế, một khi cơ duyên mà mất đi, sẽ rất khó tìm lại được. Lúc đó, hai chúng tôi mà hợp tác làm thật; cả đời chúng tôi dạy học, lại có một đoàn hộ pháp hậu thuẫn; như thế thì sẽ có rất nhiều người thành tựu. Hiện nay, bắt đầc dĩ cho kiến lập một đạo tràng nhỏ ở Đài Nam. Bồi dưỡng 10, 20 người, chuyện đó không thành vấn đề. Nếu bạn chân thật phát tâm muốn học kinh giáo, vậy hãy đến ở nơi đây. Nhưng mười năm không được ra khỏi cửa, ở đây kiết giới. Chính là không được rời khỏi nơi này. Ở đây mà nỗ lực học cho tốt mười năm, mỗi ngày dùng 10 giờ đồng hồ nghe kinh. Một ngày 10 giờ, cứ thế mà nghe tiếp tục. Sau hai, ba năm liền thấy kết quả xuất hiện, liền có thể giảng được rất khá; nhưng vẫn đừng nên ra ngoài. Qua thêm dăm ba năm nữa, mới ra bên ngoài giảng; vậy thì khẳng định là khai ngộ thôi. Bởi thế, không phải không thể học, người người đều có thể. Chỉ cần bản thân khởi phát quyết tâm, ta ở nhà đóng cửa đọc kinh, dốc sức mà đọc.

Cho nên, bình thường trong lúc đối nhân xử thế nên lo nghĩ nhiều cho người khác; lo nghĩ nhiều cho xã hội, đừng nghĩ cho mình. Mỗi ngày, đọc tụng kinh điển tiếp nhận giáo huấn của Phật để lời dạy của Đức Phật trở thành tư tưởng, kiến giải và hành vi trong đời sống của chúng ta. Đây gọi là học Phật. Cứ như thế mà hành trì, phút lâm chung không bao giờ bị đọa vào ba đường ác, vì “*Tướng do tâm sanh*”. Vào thời nay, đây là *tu phước*, trong thế xuất thế gian đây là tu đại phước báu bậc nhất.

Vào 40 năm trước, tôi chưa có khả năng này, vì sao? Vì lúc đó, thính chúng không nhiều, không có cúng dường. Bảo tôi lo cho vài người, tôi cũng không lo nổi. Hiện nay thì được rồi, bây giờ thính chúng rất nhiều. Đặc biệt, chúng tôi dùng mạng internet, dùng vệ tinh. Nếu như không dùng cách này thì làm không được, biết đến đâu để tìm một đạo tràng lớn đây? Phương pháp này



giảm thiểu được nhiều chuyện; không cần đạo tràng, một mình ở trong phòng thu hình là có thể giảng được rồi. Sau đó cho phát sóng trên truyền hình, trên mạng internet. Có bao nhiêu thính chúng nghe vậy? Có người nói với tôi, có hơn 300 triệu người. Nhiều người nghe như vậy, thính chúng khá nhiều. Vì vậy, tôi có thể lo cho hai, ba mươi học trò, không thành vấn đề.

Được rồi, hôm nay thời gian tới rồi, chúng ta học tập đến chỗ này.



